

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/DS-ST

Ngày 30/11/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hùng Cường
2. Ông Đỗ Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 97/2018 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXX-ST ngày 19/10/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Lê Thị H - sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 279, tổ 10, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: 1. Lê Thành C – sinh năm 1988

2. Lê Văn Ch – sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/10/2018 cùng các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Vào ngày 25/5/2017 âm lịch bà H có cho ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C vay 10.000.000 đồng, lãi suất 300.000 đồng/tháng, thời hạn trả vốn ngày 26/6/2017 âm lịch. Đến ngày 30/8/2017 anh C nhận tiếp 1.000.000 đồng, tổng cộng là 11.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh, ông Ch và anh C hẹn 06 tháng sau hết hạn trả, nhưng cho đến nay không trả.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông Ch và anh C liên đới trả tổng tiền vốn vay 11.000.000 đồng, trong đó: phần 10.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 25/06 (sau) năm 2017 âm, đến tháng 25/9/2018 là 16 tháng, lãi suất 0,83%/tháng: số tiền

$10.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 83.000\text{đồng} \times 16 \text{ tháng} = 1.328.000 \text{ đồng}$, Tổng tiền vốn và lãi= 11.328.000đồng

Phần vốn vay 1.000.000đồng, tính từ tháng 8/2017 đến ngày 25/9/2018, là 14 tháng, lãi suất 0,83%/tháng: $1.000.000\text{đồng} \times 0,83\% = 8.300\text{đồng} \times 14 \text{ tháng} = 116.200\text{đồng}$. Tổng tiền vốn và lãi là 1.116.200đồng.

- Tòa án có ghi lời khai tại nhà của bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963, bà T trình bày: bà T là vợ của ông Ch, anh C là con bà T và sống chung gia đình, cùng chung hộ khẩu, bà T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà T có điện thoại thông báo cho ông Ch và anh C biết việc bà H khởi kiện yêu cầu ông Ch và anh C trả 10.000.000 đồng, anh C trả 1.000.000 đồng, ông Ch và anh C thừa nhận có nợ của bà H, nhưng do đi làm ăn xa, có tiền về trả nợ cho bà H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn Lê Văn Ch và Lê Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và lãi từ ngày 25/6/2017 (tháng sáu sau) đến ngày 25/9/2018 là 16 tháng. Tổng tiền vốn và lãi 11.328.000đồng và buộc anh C trả cho bà H 1.000.000đồng, tính lãi 0,83%/ tháng x 14 tháng =116.200đồng. Tổng tiền vốn và lãi 1.116.200đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát huyện, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong thời gian bà Lê Thị H khởi kiện ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C có mặt tại địa phương và có sự xác nhận của Công an xã T, huyện C ngày 28/02/2018. Tòa án thụ lý vụ án và cấp tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định, bà Nguyễn Thị T là vợ ông Ch và là mẹ của anh C đã ký tên nhận, nhưng qua 2 lần hòa giải vào ngày 16/7/2018 và ngày 31/8/2018 ông Ch và anh C đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cấp tổng đạt và niêm yết hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng ngày 30/10/2018 ông Lê Văn Ch có nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng tại phiên tòa ngày 14/11/2018 và ngày 30/11/2018 bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Lê Văn Ch và Lê Thành C.

[2] Về Quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

- Tòa án có ghi lời khai tại nhà của bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963, bà T trình bày: bà T là vợ của ông Ch, anh C là con bà T với ông Ch hiện đang sống chung gia đình, bà T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà T có điện thoại thông báo cho ông Ch và anh C biết việc bà H khởi kiện yêu cầu ông Ch và anh C liên đới trả 10.000.000 đồng thì

ông Ch, anh C đồng có vay của bà H. Riêng anh C vay tiếp 1.000.000 đồng, Phần 1.000.000đồng ông Ch không biết số tiền 1.000.000đồng này, do đó anh C phải có nghĩa vụ trả cho bà H 1.000.000đồng và tiền lãi.

[2] *Nội dung vụ án:* Bà H khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C liên đới trả số tiền vốn vay 11.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận một phần là vì ông Ch và anh C ký nhận 10.000.000đồng, còn anh C nhận tiếp 1.000.000đồng ông Ch không biết.

- Vào ngày 25/5/2017 âm lịch ông Ch và anh C có làm biên nhận vay 10.000.000 đồng, lãi suất 300.000 đồng/tháng, thời hạn trả ngày 25/6/2017 âm lịch, (tháng 6 sau) mục đích vay để sản xuất kinh doanh. Bà H đã nhận lãi được 01 tháng là ngày 25/6/2017 (tháng 6 sau) số tiền 300.000 đồng và từ ngày 25/6/2017 âm (tháng 6 sau) cho đến nay ông Ch và anh C không trả vốn vay và cũng không trả lãi cho bà H. Do đó, ông Ch và anh C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 25/6/2017 âm (tháng sáu sau) cho đến ngày 25/9/2018 là 16 tháng $\times 0,83\%/tháng = 1.328.000đồng$.

- Đến ngày 30/8/2017 âm anh C nhận tiếp 1.000.000 đồng, số tiền này ông Ch không biết là anh C đã nhận thêm của bà H 1.000.000đồng. Do đó, anh C phải trả cho bà H 1.000.000đồng từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2018 là 14 tháng $\times$ lãi suất $0,83\%/tháng = 116.200đồng$

[3] Xét Thấy: Tại Biên bản ngày 21/01/2018 của Công an xã T, huyện C, giải quyết việc vay tiền giữa bà H với ông Ch và anh C. Ông Ch và anh C thừa nhận có vay của bà H 10.000.000 đồng và anh C thừa nhận anh có nhận 1.000.000 đồng của bà H, Ông Ch và anh C đồng ý số tiền vốn vay của bà H và đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng, nhưng cho đến nay ông Ch và anh C vẫn không thực hiện, nên bà H khởi kiện yêu cầu ông Ch và anh C trả vốn và lãi là có căn cứ chấp nhận một phần: ông Ch và anh C liên đới trả cho bà H tiền vốn vay và lãi 11.328.000đồng; anh C trả tiền vốn và lãi 1.116.200đồng.

Về án phí: ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C có nghĩa vụ liên đới nộp 500.000 đồng, anh C chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Bà Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 415.750 đồng theo biên lai thu số 03049 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bà Lê Thị H.
2. Buộc ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi là 1.328.000đồng (đến ngày 25/9/2018)

3. Buộc anh Lê Thành C trả cho bà H tiền vốn vay 1.000.000đồng tiền lãi 116.200đồng (đến ngày 25/9/2018)

Về án phí: ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C có nghĩa vụ liên đới nộp 500.000 đồng, anh C nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 415.750 đồng theo biên lai thu số 03049 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị H mà ông Lê Văn Ch và anh Lê Thành C chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- Viện kiểm sát ND. H Châu Thành (1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành (1);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự (1);
- Lưu Văn thư (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Thế Trung

